

STT	Loại công trình	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> sàn)
2	Nhà 1 tầng, tường bao xây gạch, mái lợp ngói	2.890.000
	Nhà 1 tầng, tường bao xây gạch, hiên đúc, mái lợp ngói thì phần nhà tính theo đơn giá 2.890.000 đồng/m <sup>2</sup> XD, phần hiên đúc tính theo đơn giá 4.140.000 đồng/m <sup>2</sup> XD	
3	Nhà 1 tầng, tường gạch chịu lực, mái BTCT	4.140.000
4	Nhà 2 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch, sàn gỗ, mái lợp tôn	3.700.000
5	Nhà 2 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch, sàn gỗ, mái lợp ngói	4.030.000
6	Nhà 2 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch, sàn gỗ, mái BTCT	4.370.000
7	Nhà 2 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch, sàn BTCT , mái lợp tôn	4.300.000
8	Nhà 2 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch, sàn BTCT , mái lợp ngói	4.600.000
9	Nhà 2 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch; sàn, mái BTCT	4.970.000
10	Nhà từ 3 đến 5 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch; sàn BTCT, mái lợp tôn	5.150.000
11	Nhà từ 3 đến 5 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch; sàn BTCT, mái lợp ngói	5.550.000
12	Nhà từ 3 đến 5 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch; sàn, mái BTCT	5.880.000

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/12 /2018

**Điều 3.** Giao Sở Xây dựng, Hội đồng xác định giá bán nhà ở cũ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào Bảng giá chuẩn nhà ở xây dựng mới ban hành theo Quyết định này để tổ chức triển khai thực hiện việc tính giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các quận, huyện, Giám